

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước cho một số  
hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01  
năm 2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học  
và công nghệ; số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 quy định về đầu tư  
và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; số 163/2016/NĐ-  
CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật  
Ngân sách nhà nước; số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 về doanh  
nghiệp khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 169/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; số 45/2019/TT-BTC ngày 19  
tháng 7 năm 2019 Quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “ Hỗ trợ hệ sinh  
thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025; số 03/2023/TT-BTC  
ngày 10 tháng 01 năm 2023 về quy định lập dự toán , quản lý sử dụng và quyết  
toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày ... tháng ....năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết nội dung và mức chi ngân sách nhà  
nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;  
Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ (KH và CN): nhiệm vụ KH và CN; đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH và CN; thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.

Các nội dung, định mức chi không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và thực hiện các hoạt động KH và CN quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 2. Khung định mức một số nội dung làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH và CN**

#### 1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH và CN

Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ KH và CN được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH và CN tối đa không quá 32 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,6 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

2. Dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

a) Người chủ trì: 1.600.000 đồng/buổi hội thảo;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.400.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.200.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 200.000 đồng/thành viên/buổi.

### 3. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH và CN

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH và CN có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ KH và CN để đảm bảo triển khai nhiệm vụ KH và CN tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH và CN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH và CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ.

#### **Điều 3. Một số định mức chi quản lý hoạt động KH và CN**

##### 1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khung định mức chi tối đa (Đvt: 1.000đ)</b>
1	<b>Chi tư vấn, xác định nhiệm vụ KH và CN ; Hội đồng đánh giá, tuyển chọn các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Hội đồng thẩm định công nghệ dự án đầu tư; Hội đồng thẩm định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH và CN; Hội đồng thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ</b>		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.200
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		560
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		560
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400

<b>2</b>	<b>Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH và CN</b>		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH và CN	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.440
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800
<b>3</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH và CN; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học</b>		
a	Chi họp Hội đồng	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.440
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800
<b>4</b>	<b>Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của các Hội đồng</b>	Chuyên gia	1.200

2. Định mức chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH và CN

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khung định mức chi tối đa</b> (Đvt: 1.000 đồng)
1	Tổ trưởng	Nhiệm vụ	800
2	Thành viên	Nhiệm vụ	560
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

3. Định mức chi thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động KH và CN có thể thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập được tính tối đa bằng 04 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động KH và CN quyết định và chịu trách nhiệm.

4. Chi công tác phí cho các nội dung liên quan đến quản lý các hoạt động KH và CN: áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

5. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý hoạt động KH và CN thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến quản lý các hoạt động KH và CN được thực hiện trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các nhiệm vụ KH và CN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Trong thời gian Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành hướng dẫn về chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện các nội dung công việc của nhiệm vụ KH và CN có sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị tiếp tục áp dụng

quy định về các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH và CN quy định tại Bảng 1 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH và CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ....tháng .... năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND-UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Dũng**